

UBND TỈNH QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
GIÁO VIÊN NĂM 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Số: 14 /HĐXTHGV

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2019

V/v thông báo kết quả
xét thăng hạng giáo viên năm 2018

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường Đại học Hạ Long;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 19/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2018,

Hội đồng xét thăng hạng giáo viên năm 2018 thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (Theo các biểu tổng hợp gửi kèm)

Kể từ ngày Hội đồng xét thăng hạng giáo viên năm 2018 thông báo kết quả xét thăng hạng (ngày 06/8/2019), các trường hợp có nguyện vọng phúc khảo kết quả xét thăng hạng, gửi đơn đề nghị phúc khảo về Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực của Hội đồng xét thăng hạng giáo viên năm 2018 từ ngày 06/8/2019 đến hết ngày 26/08/2019.

Lệ phí phúc khảo bài thi: 150.000 đồng/bài thi.

Lưu ý: Hội đồng xét thăng hạng giáo viên năm 2018 không nhận đơn phúc khảo bài thi bằng thư điện tử, Fax, Telex và không giải quyết đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định trên (tính theo ngày đơn đề nghị phúc khảo đến bộ phận Văn thư Sở Nội vụ).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thông báo kết quả xét thăng hạng đến các giáo viên dự xét thăng hạng và hướng dẫn các trường hợp có nguyện vọng phúc khảo, gửi đơn phúc khảo về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Hội đồng xét thăng hạng giáo viên năm 2018 xem xét, giải quyết theo quy định.

Hội đồng xét thăng hạng giáo viên tỉnh Quảng Ninh năm 2018 thông báo để các cơ quan, đơn vị, địa phương được biết và phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐXTHGV;
- Lưu: VT; HĐXTHGV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
GIÁO VIÊN NĂM 2018**

**KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Vũ Quyết Tiến**

(Bản hành kèm theo Công văn số 44 /HDXTHGV ngày 05 / 8 /2019 của Hội đồng xét thăng hạng giáo viên tỉnh Quảng Ninh năm 2018)



TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I Thăng hạng Giáo viên Mầm non từ hạng III lên hạng II								
1	1	Lê Thị Phương	10/06/1984	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	0	100	20.0
2	2	Phạm Thị Khuê	24/03/1983	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	0	100	20.0
3	3	Đặng Thị Thu Hương	06/08/1977	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	0	100	20.0
4	4	Vũ Thị Hoài	14/07/1980	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	0	100	20.0
5	5	Phạm Thị Thu Vân	21/08/1976	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	0	100	17.6
6	6	Phạm Thị Diệu Thúy	14/07/1982	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	0	100	18.4
7	7	Trịnh Thị Vương Canh	11/02/1976	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	0	100	20.0
8	8	Vũ Thị Hằng	22/10/1970	Trường Mầm non Yên Giang	100	3	103	20.0
9	9	Nguyễn Thu Hương	19/05/1982	Trường Mầm non Yên Giang	100	0	100	20.0
10	10	Phạm Thị Lệ Thủy	02/11/1982	Trường Mầm non Yên Giang	100	0	100	19.2
11	11	Đinh Thị Nhân	30/08/1979	Trường Mầm non Hiệp Hòa	100	0	100	20.0
12	12	Nguyễn Thị Bưởi	29/05/1968	Trường Mầm non Hiệp Hòa	100	0	100	17.6
13	13	Đinh Thị Thanh Hoa	26/12/1972	Trường Mầm non Hiệp Hòa	100	0	100	20.0
14	14	Nguyễn Thị Hà	13/11/1977	Trường Mầm non Hiệp Hòa	100	0	100	20.0
15	15	Phạm Thu Hiền	02/09/1981	Trường Mầm non Sông Khoai	100	0	100	12.8
16	16	Nguyễn Thị Thủy	09/04/1973	Trường Mầm non Sông Khoai	100	1	101	18.4

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9
17	17	Nguyễn Thị Mi	24/05/1975	Trường Mầm non Sông Khoai	100	0	100	20.0
18	18	Bùi Thanh Hải	20/04/1984	Trường Mầm non Sông Khoai	100	0	100	20.0
19	19	Đào Thị Huệ	09/01/1985	Trường Mầm non Sông Khoai	100	0	100	15.2
20	20	Bùi Thị Cúc Loan	24/01/1985	Trường Mầm non Sông Khoai	100	0	100	20.0
21	21	Nguyễn Thị Yến	20/01/1986	Trường Mầm non Sông Khoai	100	0	100	20.0
22	22	Đinh Thị Bông Sen	05/11/1984	Trường Mầm non Sông Khoai	100	0	100	18.4
23	23	Nguyễn Thị Chiên	05/04/1972	Trường Mầm non Cộng Hòa	100	0	100	20.0
24	24	Nguyễn Bích Hạnh	13/12/1981	Trường Mầm non Cộng Hòa	100	0	100	20.0
25	25	Phạm Thị Hương Huệ	16/11/1983	Trường Mầm non Cộng Hòa	100	0	100	20.0
26	26	Phạm Thị Mỹ Hạnh	30/12/1978	Trường Mầm non Cộng Hòa	100	0	100	20.0
27	27	Nguyễn Thị Thu Hằng	10/08/1985	Trường Mầm non Đồng Mai	100	0	100	19.2
28	28	Phạm Thị Cái	20/10/1979	Trường Mầm non Minh Thành	100	0	100	19.2
29	29	Nguyễn Thị Giang	02/10/1980	Trường Mầm non Minh Thành	100	1	101	20.0
30	30	Đoàn Thị Thúy	29/07/1968	Trường Mầm non Tiền An	100	2	102	18.4
31	31	Lã Thị Minh Nguyệt	11/02/1981	Trường Mầm non Hà An	100	0	100	20.0
32	32	Dương Thị Hoa	10/12/1987	Trường Mầm non Hà An	100	0	100	18.4
33	33	Đỗ Thị Thu Hương	01/06/1981	Trường Mầm non Tân An	100	0	100	20.0
34	34	Hoàng Thị Thúy Huyền	18/09/1978	Trường Mầm non Tân An	100	0	100	19.2
35	35	Bùi Thị Nha Trang	19/03/1987	Trường Mầm non Hoàng Tân	100	0	100	20.0
36	36	Nguyễn Thị Bắc	07/03/1969	Trường Mầm non Nam Hòa	100	0	100	18.4
37	37	Nguyễn Thị Hải	27/09/1977	Trường Mầm non Nam Hòa	100	0	100	17.6

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9
38	38	Phạm Thị Huệ	27/07/1981	Trường Mầm non Nam Hòa	100	0	100	19.2
39	39	Phạm Mai Hiền	03/10/1980	Trường Mầm non Nam Hòa	100	0	100	18.4
40	40	Nguyễn Thị Tươi	19/12/1974	Trường Mầm non Cẩm La	100	0	100	18.4
41	41	Lê Thị Hội	08/07/1965	Trường Mầm non Cẩm La	100	0	100	20.0
42	42	Hoàng Thị Thanh Huyền	04/12/1979	Trường Mầm non Cẩm La	100	0	100	20.0
43	43	Vũ Thị Lý	26/10/1968	Trường Mầm non Yên Hải	100	0	100	16.8
44	44	Nguyễn Thị Thanh Trà	25/08/1977	Trường Mầm non Yên Hải	100	0	100	18.4
45	45	Hoàng Thị Sen	07/12/1984	Trường Mầm non Yên Hải	100	0	100	20.0
46	46	Nguyễn Thị Nhung	27/08/1981	Trường Mầm non Phong Cốc	100	0	100	20.0
47	47	Nguyễn Thị Liêm	06/09/1976	Trường Mầm non Phong Cốc	100	0	100	20.0
48	48	Nguyễn Thị Thanh Hà	18/11/1975	Trường Mầm non Phong Hải	100	0	100	20.0
49	49	Trần Thị Hiền	05/10/1978	Trường Mầm non Phong Hải	100	0	100	18.4
50	50	Bùi Thị Thêm	23/05/1979	Trường Mầm non Phong Hải	100	0	100	19.2
51	51	Lê Thị Hải	19/05/1971	Trường Mầm non Phong Hải	100	1	101	19.2
52	52	Bùi Thị Thanh Huyền	25/05/1975	Trường Mầm non Liên Hòa	100	0	100	19.2
53	53	Nguyễn Thị Hiền	26/11/1978	Trường Mầm non Liên Hòa	100	2	102	17.6
54	54	Cao Lê Hà	09/11/1981	Trường Mầm non Liên Hòa	100	0	100	19.2
55	55	Nguyễn Thị Kim Anh	23/12/1987	Trường Mầm non Liên Hòa	100	0	100	19.2
56	56	Phạm Thị Luyến	04/09/1980	Trường Mầm non Liên Vị	100	0	100	20.0
57	57	Lê Thị Mến	20/02/1981	Trường Mầm non Liên Vị	100	0	100	20.0
58	58	Lê Thị Thu Hào	04/04/1987	Trường Mầm non Liên Vị	100	0	100	20.0

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch
I	2	3	4	5	6	7	8	9
59	59	Phan Thị Khuyên	02/06/1987	Trường Mầm non Liên Vị	100	0	100	20.0
60	60	Hoàng Thị Hiền	12/08/1977	Trường Mầm non Tiên Phong	100	0	100	20.0
II	Thăng hạng Giáo viên Mầm non từ hạng IV lên hạng III							
61	1	Trần Thị Hiền	02/01/1972	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	3	103	
62	2	Phạm Thị Kiên	02/01/1980	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	3	103	
63	3	Phạm Thị Ngọc Thuyết	09/11/1974	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	3	103	
64	4	Trần Thị Tươi	19/09/1980	Trường Mầm non Hoa Hồng	100	3	103	
65	5	Trần Thị Tâm	04/10/1986	Trường Mầm non Sông Khoai	100	3	103	
66	6	Trần Thị Nga	26/05/1972	Trường Mầm non Cộng Hòa	100	3	103	
67	7	Phạm Thu Hằng	03/03/1976	Trường Mầm non Cộng Hòa	100	3	103	
68	8	Bùi Thị Quý	28/12/1972	Trường Mầm non Đông Mai	100	3	103	
69	9	Nguyễn Thị Lý	10/06/1982	Trường Mầm non Đông Mai	100	3	103	
70	10	Nguyễn Thị Thanh Nhân	01/06/1973	Trường Mầm non Đông Mai	100	3	103	
71	11	Lương Thị Thúy Hà	03/6/1982	Trường Mầm non Đông Mai	100	3	103	
72	12	Nguyễn Thị Hằng	19/07/1979	Trường Mầm non Đông Mai	100	3	103	
73	13	Đinh Thị Ngát	21/11/1982	Trường Mầm non Đông Mai	100	3	103	
74	14	Bùi Thị Hương	14/10/1972	Trường Mầm non Đông Mai	100	3	103	
75	15	Đinh Thị Giáp Dần	14/04/1974	Trường Mầm non Đông Mai	100	3	103	
76	16	Phạm Thị Hiền	17/10/1974	Trường Mầm non Minh Thành	100	3	103	
77	17	Trần Thị Chung	22/11/1980	Trường Mầm non Minh Thành	100	3	103	
78	18	Nguyễn Thị Hoàn	24/09/1983	Trường Mầm non Minh Thành	100	3	103	

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9
79	19	Hoàng Thị Hoa	15/07/1983	Trường Mầm non Minh Thành	100	3	103	
80	20	Luong Thị Thuyền	26/06/1973	Trường Mầm non Tiên An	100	3	103	
81	21	Lê Thị Ngoan	17/01/1976	Trường Mầm non Tiên An	100	3	103	
82	22	Nguyễn Ánh Tuyết	23/11/1981	Trường Mầm non Hà An	100	3	103	
83	23	Đoàn Thị Khuyên	06/09/1972	Trường Mầm non Hoàng Tân	100	3	103	
84	24	Phạm Thị Tâm Anh	20/01/1982	Trường Mầm non Nam Hòa	100	3	103	
85	25	Bùi Thị Trang	05/10/1986	Trường Mầm non Nam Hòa	100	3	103	
86	26	Nguyễn Thu Hương	09/03/1982	Trường Mầm non Yên Hải	100	3	103	
87	27	Vũ Thị Thủy	12/06/1985	Trường Mầm non Liên Hòa	100	3	103	

Ấn định danh sách trên gồm 87 trường hợp./.

CÔNG



(Ban hành kèm theo Công văn số 14 /HĐXTHTGV ngày 05 / 8 /2019 của Hội đồng xét thăng hạng giáo viên tỉnh Quảng Ninh năm 2018)

Biểu số 02

KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN NĂM 2018

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch	Ghi chú
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Thăng hạng Giáo viên Tiểu học từ hạng III lên hạng II									
1	1	Nguyễn Thị Huệ	22/10/1979	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	0	100	20.0	
2	2	Trần Thị Năm	05/07/1977	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	0	100	20.0	
3	3	Nguyễn Thị Thắm	28/10/1987	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	0	100	20.0	
4	4	Vũ Thị Loan	12/12/1987	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	0	100	20.0	
5	5	Nguyễn Thị Lim	01/03/1977	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	0	100	20.0	
6	6	Nguyễn Thị Huệ Trang	24/07/1988	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	0	100	20.0	
7	7	Phạm Anh Sơn	09/10/1986	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	2	102	20.0	
8	8	Dương Thái Cảnh	18/02/1985	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	0	100	20.0	
9	9	Vũ Thị Thủy Ninh	24/09/1984	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	0	100	20.0	
10	10	Nguyễn Thị Chấn	18/01/1987	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	2	102	20.0	
11	11	Vũ Thị Thảo	08/02/1979	Trường Tiểu học Yên Giang	100	0	100	20.0	
12	12	Nguyễn Thị Hồng Thắng	23/12/1976	Trường Tiểu học Yên Giang	100	2	102	20.0	
13	13	Phạm Thị Nhung	16/08/1988	Trường Tiểu học Yên Giang	100	0	100	19.2	
14	14	Đoàn Thị Kim Ngân	09/09/1986	Trường Tiểu học Yên Giang	100	0	100	20.0	
15	15	Nguyễn Thị Thanh	23/10/1987	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	100	0	100	20.0	
16	16	Tổng Thị Hòa	05/05/1990	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	100	0	100	18.4	
17	17	Đinh Thị Hiền	14/09/1987	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	100	0	100	20.0	

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
18	18	Bùi Thị Đông	23/03/1987	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	100	0	100	20.0	
19	19	Nguyễn Thị Gọn	18/10/1987	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	100	0	100	20.0	
20	20	Bùi Thị Hoài	13/03/1985	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	100	0	100	19.2	
21	21	Nguyễn Thị Bích Hồng	05/04/1987	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	100	0	100	20.0	
22	22	Lê Mạnh Tuấn	07/02/1985	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	100	0	100	20.0	
23	23	Nguyễn Thị Yên	08/10/1985	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	100	0	100	20.0	
24	24	Đỗ Thị Bạch Liên	25/10/1975	Trường Tiểu học Sông Khoai 2	100	0	100	20.0	
25	25	Vũ Thị Xuân Hương	12/09/1987	Trường Tiểu học Sông Khoai 2	100	0	100	20.0	
26	26	Đinh Thị Phương	10/09/1989	Trường Tiểu học Sông Khoai 2	100	0	100	20.0	
27	27	Lê Thị Hiếu	29/09/1979	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	100	2	102	20.0	
28	28	Lê Thị Thu Hương	25/09/1976	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	100	0	100	20.0	
29	29	Lưu Thị Diệu	19/03/1979	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	100	2	102	20.0	
30	30	Vũ Thị Phương	08/12/1987	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	100	0	100	20.0	
31	31	Vũ Thị Thu Trang	20/02/1986	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	100	0	100	20.0	
32	32	Bùi Thị Mai	03/08/1976	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	100	2	102	20.0	
33	33	Phạm Thị Thu Loan	22/03/1981	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	100	3	103	20.0	
34	34	Phạm Thị Thanh Trà	24/10/1987	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	100	3	103	20.0	
35	35	Lê Thị Trang	15/07/1987	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	100	2	102	19.2	
36	36	Bùi Thị Dung	20/12/1984	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	100	2	102	20.0	
37	37	Nguyễn Thị Thúy Nga	03/03/1987	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	100	0	100	20.0	
38	38	Vũ Thị Diễm Hằng	06/03/1979	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	100	2	102	20.0	
39	39	Nguyễn Thị Len	08/07/1987	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	100	0	100	20.0	

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
40	40	Đông Văn Hưng	17/10/1978	Trường Tiểu học Đông Mai	100	0	100	20.0	
41	41	Vũ Thị Bình An	02/09/1980	Trường Tiểu học Đông Mai	100	1	101	20.0	
42	42	Trần Thị Yến	03/04/1986	Trường Tiểu học Đông Mai	100	0	100	20.0	
43	43	Bùi Thị Hải Yến	23/07/1983	Trường Tiểu học Đông Mai	100	0	100	20.0	
44	44	Trần Thị Linh	24/02/1988	Trường Tiểu học Đông Mai	100	0	100	20.0	
45	45	Lê Thị Hiền	08/09/1979	Trường Tiểu học Đông Mai	100	1	101	20.0	
46	46	Nguyễn Thị Thu Hương	19/12/1987	Trường Tiểu học Đông Mai	100	2	102	20.0	
47	47	Nguyễn Thị Hằng	20/02/1974	Trường Tiểu học Đông Mai	100	0	100	20.0	
48	48	Hà Thị Anh	15/10/1979	Trường Tiểu học Đông Mai	100	1	101	19.2	
49	49	Nguyễn Thị Khuyên	19/03/1984	Trường Tiểu học Minh Thành	100	0	100	20.0	
50	50	Bùi Thanh Thảo	22/05/1989	Trường Tiểu học Minh Thành	100	0	100	20.0	
51	51	Nguyễn Thu Vân	08/10/1988	Trường Tiểu học Minh Thành	100	0	100	20.0	
52	52	Đỗ Thị Cảnh	26/02/1986	Trường Tiểu học Minh Thành	100	0	100	20.0	
53	53	Trương Thanh Huyền	18/01/1978	Trường Tiểu học Minh Thành	100	0	100	20.0	
54	54	Vũ Thị Nhân	10/12/1985	Trường Tiểu học Minh Thành	100	0	100	20.0	
55	55	Đặng Thị Hoài	10/08/1987	Trường Tiểu học Minh Thành	100	0	100	20.0	
56	56	Nguyễn Thị Thanh Bình	01/09/1976	Trường Tiểu học Minh Thành	100	0	100	20.0	
57	57	Đỗ Thị Duy	26/07/1988	Trường Tiểu học Tiên An	100	0	100	20.0	
58	58	Bùi Khánh Ly	14/07/1988	Trường Tiểu học Tiên An	100	0	100	20.0	
59	59	Nguyễn Thị Minh Hạnh	16/06/1977	Trường Tiểu học Hà An	100	0	100	20.0	
60	60	Bùi Thị Trang	23/09/1987	Trường Tiểu học Hà An	100	1	101	19.2	
61	61	Phạm Thị Hương	01/11/1987	Trường Tiểu học Hà An	100	0	100	20.0	

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
62	62	Bùi Thị Huyền	05/10/1986	Trường Tiểu học Hà An	100	1	101	20.0	
63	63	Đàm Thị Hoa	23/03/1987	Trường Tiểu học Hà An	100	0	100	20.0	
64	64	Nguyễn Thanh Bình	14/08/1985	Trường Tiểu học Tân An	100	0	100	20.0	
65	65	Đinh Thị Hồng Hạnh	21/01/1987	Trường Tiểu học Tân An	100	0	100	20.0	
66	66	Đặng Thị Hiền	31/03/1987	Trường Tiểu học Tân An	100	1	101	20.0	
67	67	Vũ Thị Hương Lan	20/06/1987	Trường Tiểu học Tân An	100	0	100	20.0	
68	68	Đồng Thị Liễu	29/08/1988	Trường Tiểu học Tân An	100	0	100	20.0	
69	69	Đoàn Thị Thương	15/10/1987	Trường Tiểu học Tân An	100	0	100	20.0	
70	70	Phạm Thị Thu	15/10/1970	Trường Tiểu học Hoàng Tân	100	0	100	19.2	
71	71	Lê Thị Bé	24/04/1978	Trường Tiểu học Hoàng Tân	100	0	100	20.0	
72	72	Nguyễn Bích Huyền	01/05/1985	Trường Tiểu học Hoàng Tân	100	0	100	20.0	
73	73	Phạm Thị Thêu	09/07/1983	Trường Tiểu học Hoàng Tân	100	0	100	20.0	
74	74	Vũ Thị Diệu	27/01/1987	Trường Tiểu học Hoàng Tân	100	0	100	20.0	
75	75	Hoàng Thị Hương	04/11/1986	Trường Tiểu học Hoàng Tân	100	0	100	20.0	
76	76	Nguyễn Đăng Phương	24/04/1987	Trường Tiểu học Hoàng Tân	100	0	100	20.0	
77	77	Trần Thị Hồng Nhung	05/05/1985	Trường Tiểu học Nam Hòa	100	0	100	20.0	
78	78	Trương Thị Mơ	08/10/1980	Trường Tiểu học Nam Hòa	100	0	100	20.0	
79	79	Nguyễn Thị Thu Hằng	29/08/1978	Trường Tiểu học Nam Hòa	100	0	100	20.0	
80	80	Thái Thị Hải Yến	01/02/1988	Trường Tiểu học Nam Hòa	100	0	100	20.0	
81	81	Nguyễn Thị Tâm	20/01/1983	Trường Tiểu học Yên Hải	100	0	100	19.2	
82	82	Phạm Thị Tâm	07/01/1987	Trường Tiểu học Yên Hải	100	0	100	20.0	
83	83	Chu Thị Thu Hồng	21/12/1989	Trường Tiểu học Yên Hải	100	0	100	19.2	

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
84	84	Đặng Thị Thu Hằng	15/01/1985	Trường Tiểu học Yên Hải	100	3	103	19.2	
85	85	Vũ Thị Thu	15/03/1986	Trường Tiểu học Yên Hải	100	0	100	20.0	
86	86	Ngô Thị Minh Thùy	06/02/1985	Trường Tiểu học Yên Hải	100	0	100	20.0	
87	87	Nguyễn Thị Chanh	17/12/1985	Trường Tiểu học Cẩm La	100	0	100	20.0	
88	88	Vũ Văn Ba	03/03/1985	Trường Tiểu học Cẩm La	100	1	101	20.0	
89	89	Nguyễn Minh Phương	18/10/1989	Trường Tiểu học Phong Cốc	100	0	100	20.0	
90	90	Bùi Thị Thủy	03/11/1985	Trường Tiểu học Phong Cốc	100	0	100	20.0	
91	91	Phạm Thị Thu	04/07/1987	Trường Tiểu học Phong Cốc	100	0	100	20.0	
92	92	Phạm Thị Hằng	13/03/1986	Trường Tiểu học Phong Cốc	100	0	100	20.0	
93	93	Vũ Thị Loan	27/05/1987	Trường Tiểu học Phong Cốc	100	0	100	20.0	
94	94	Nguyễn Thị Mai Hồng	01/12/1979	Trường Tiểu học Phong Hải	100	0	100	17.6	
95	95	Đỗ Thị Kim Thanh	07/09/1987	Trường Tiểu học Phong Hải	100	0	100	19.2	
96	96	Nguyễn Thị Minh Ngọc	15/04/1987	Trường Tiểu học Phong Hải	100	2	102	20.0	
97	97	Nguyễn Thị Mến	28/06/1987	Trường Tiểu học Phong Hải	100	0	100	20.0	
98	98	Hoàng Thị Hải Yến	28/08/1988	Trường Tiểu học Phong Hải	100	0	100	20.0	
99	99	Hoàng Thị Hải Huệ	14/02/1978	Trường Tiểu học Phong Hải	100	0	100	18.4	
100	100	Trần Thị Biên	08/05/1969	Trường Tiểu học Liên Hòa	100	1	101	20.0	
101	101	Trịnh Văn Thề	02/06/1979	Trường Tiểu học Liên Hòa	100	0	100	17.6	
102	102	Phạm Thị Quy	06/01/1988	Trường Tiểu học Liên Hòa	100	3	103	20.0	
103	103	Vũ Thị Thủy	10/05/1987	Trường Tiểu học Liên Hòa	100	1	101	20.0	
104	104	Trần Thảo Yến	17/02/1983	Trường Tiểu học Liên Hòa	100	0	100		vắng sát hạch
105	105	Đặng Văn Dũng	06/03/1982	Trường Tiểu học Liên Hòa	100	0	100	20.0	

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
106	106	Nguyễn Hồng Thoa	24/08/1976	Trường Tiểu học Liên Vị	100	2	102	20.0	
107	107	Bùi Thị Nhớ	18/08/1985	Trường Tiểu học Liên Vị	100	0	100	20.0	
108	108	Đặng Thị Nga	05/10/1982	Trường Tiểu học Liên Vị	100	0	100	20.0	
109	109	Nguyễn Thị Uyên	27/05/1984	Trường Tiểu học Liên Vị	100	0	100	20.0	
110	110	Bùi Thị Nho	15/07/1984	Trường Tiểu học Liên Vị	100	0	100	20.0	
111	111	Lê Hồng Trang	24/03/1987	Trường Tiểu học Liên Vị	100	0	100		vắng sát hạch
112	112	Ngô Thị Tuyên	17/12/1987	Trường Tiểu học Liên Vị	100	0	100	20.0	
113	113	Vũ Thị Hương	08/03/1983	Trường Tiểu học Liên Vị	100	0	100	20.0	
114	114	Đinh Thị Hương	04/10/1978	Trường Tiểu học Liên Vị	100	0	100	20.0	
115	115	Vũ Thị Mai	05/02/1989	Trường Tiểu học Hà An	95	0	95		Thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương chưa đủ 6 năm
II	Thăng hạng Giáo viên Tiểu học từ hạng IV lên hạng III								
116	1	Nguyễn Thị Mai	02/02/1988	Trường Tiểu học Ngô Quyền	100	3	103		
117	2	Ngô Thị Tiến Khương	09/12/1989	Trường Tiểu học Yên Giang	100	3	103		
118	3	Đinh Thị Hương Thơm	13/05/1985	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	100	3	103		
119	4	Trần Thị Thùy	20/06/1988	Trường Tiểu học Sông Khoai 2	100	0	100		
120	5	Bùi Thị Huệ	02/08/1985	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	100	3	103		
121	6	Phạm Thị Thắm	18/10/1983	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	100	3	103		
122	7	Bùi Thị Kim Phương	25/08/1987	Trường Tiểu học Minh Thành	100	5	105		
123	8	Phạm Thị Huyền	10/09/1986	Trường Tiểu học Minh Thành	100	3	103		

TT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Điểm sát hạch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
124	9	Vũ Thị Nguyệt Đức	17/12/1988	Trường Tiểu học Tiên An	100	3	103		
125	10	Phạm Thị Thủy	18/05/1983	Trường Tiểu học Hà An	100	0	100		
126	11	Đinh Thị Kim Ngân	29/10/1987	Trường Tiểu học Hà An	100	3	103		
127	12	Bùi Thị Lệ Thủy	08/07/1980	Trường Tiểu học Hà An	100	3	103		
128	13	Dương Thu Hằng	16/11/1989	Trường Tiểu học Hà An	100	3	103		
129	14	Nguyễn Thị Hồng Loan	11/12/1988	Trường Tiểu học Nam Hòa	100	3	103		
130	15	Nguyễn Thị Huyền	23/06/1989	Trường Tiểu học Nam Hòa	100	3	103		
131	16	Dương Thị Hiền	13/11/1986	Trường Tiểu học Yên Hải	100	3	103		
132	17	Nguyễn Thị Oanh	22/10/1980	Trường Tiểu học Yên Hải	100	0	100		
133	18	Dương Đình Thư	27/04/1986	Trường Tiểu học Cẩm La	100	3	103		
134	19	Dương Thị Hoa	09/09/1982	Trường Tiểu học Cẩm La	100	0	100		
135	20	Nguyễn Thị Hậu	03/01/1984	Trường Tiểu học Phong Cốc	100	4	104		
136	21	Bùi Thị Nga	01/11/1985	Trường Tiểu học Liên Hòa	100	3	103		
137	22	Hoàng Thị Huân	05/08/1984	Trường Tiểu học Liên Hòa	100	2	102		
138	23	Đỗ Thị Mai	06/01/1987	Trường Tiểu học Liên Vị	100	3	103		

Ấn định danh sách trên gồm 138 trường hợp./.

KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Công văn số **14** /HĐXTHTGV ngày **05** / **8** /2019 của Hội đồng xét thăng hạng giáo viên tỉnh Quảng Ninh năm 2018)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Ghi chú
1	Phạm Thị Thu Hoài	20/11/1977	Trường THCS Trần Hưng Đạo	100	0	100	
2	Ngô Lan Phương	21/05/1977	Trường THCS Trần Hưng Đạo	100	0	100	
3	Trần Thị Doan	05/06/1985	Trường THCS Trần Hưng Đạo	100	2	102	
4	Nguyễn Thị Lan Anh	27/09/1987	Trường THCS Lê Quý Đôn	100	3	103	
5	Vũ Việt Bắc	20/06/1986	Trường THCS Lê Quý Đôn	100	9	109	
6	Đặng Thị Vân Hằng	02/02/1980	Trường THCS Lê Quý Đôn	100	2	102	
7	Nguyễn Thị Hương Lan	23/04/1979	Trường THCS Lê Quý Đôn	100	5	105	
8	Trần Thị Thu Nga	02/12/1987	Trường THCS Lê Quý Đôn	100	2	102	
9	Đỗ Thị Hồng Hải	28/11/1979	Trường THCS Hiệp Hòa	100	2	102	
10	Vũ Thị Thanh Huyền	05/09/1984	Trường THCS Hiệp Hòa	100	2	102	
11	Đinh Thị Thanh	20/01/1987	Trường THCS Hiệp Hòa	100	2	102	
12	Nguyễn Thị Vân Anh	20/03/1987	Trường THCS Sông Khoai	100	0	100	
13	Nguyễn Thùy Giang	04/12/1985	Trường THCS Sông Khoai	100	0	100	
14	Trương Thị Hương	10/06/1982	Trường THCS Sông Khoai	100	2	102	
15	Lương Thị Quỳnh Nga	02/09/1978	Trường THCS Sông Khoai	100	1	101	
16	Vũ Thị Thủy	21/06/1979	Trường THCS Sông Khoai	100	1	101	
17	Đinh Công Tuyển	25/10/1980	Trường THCS Sông Khoai	100	4	104	
18	Phạm Ngọc Quyền	03/08/1986	Trường THCS Cộng Hòa	100	1	101	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
19	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	29/01/1988	Trường THCS Cộng Hòa	100	2	102	
20	Khúc Thị Mai Hương	16/04/1976	Trường THCS Minh Thành	100	0	100	
21	Nguyễn Thị Thu Hòa	03/06/1974	Trường THCS Minh Thành	100	0	100	
22	Nguyễn Thị Thanh	21/09/1981	Trường THCS Minh Thành	100	1	101	
23	Nguyễn Thị Diệu Linh	09/07/1980	Trường THCS Minh Thành	100	0	100	
24	Nguyễn Thị Hòa	10/08/1986	Trường THCS Minh Thành	100	0	100	
25	Nguyễn Minh Thùy	24/05/1978	Trường THCS Tiên An	100	0	100	
26	Nguyễn Thị Bạch Huệ	30/07/1985	Trường THCS Tiên An	100	0	100	
27	Nguyễn Thị Huyền	04/07/1985	Trường THCS Tiên An	100	2	102	
28	Phạm Hoàng Anh	08/04/1980	Trường THCS Hà An	100	2	102	
29	Phạm Thị Ngọc Anh	02/06/1987	Trường THCS Hà An	100	2	102	
30	Vũ Thị Loan	30/04/1987	Trường THCS Hà An	100	0	100	
31	Đàm Quang Ngọc	02/12/1987	Trường THCS Hà An	100	2	102	
32	Nguyễn Minh Tâm	24/08/1990	Trường THCS Hà An	100	0	100	
33	Hứa Thị Hà Thu	30/08/1986	Trường THCS Hà An	100	0	100	
34	Phạm Thị Nam	17/02/1983	Trường THCS Tân An	100	0	100	
35	Phạm Thị Kim Anh	29/01/1981	Trường THCS Hoàng Tân	100	2	102	
36	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/03/1969	Trường THCS Cẩm La	100	3	103	
37	Lê Thị Thủy	17/12/1977	Trường THCS Cẩm La	100	3	103	
38	Tăng Thị Thơm	04/10/1978	Trường THCS Cẩm La	100	2	102	
39	Nguyễn Văn Đàng	06/02/1986	Trường THCS Cẩm La	100	2	102	
40	Vũ Quang Vinh	10/08/1984	Trường THCS Nam Hòa	100	2	102	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Điểm chấm hồ sơ	Điểm tăng thêm	Tổng điểm hồ sơ xét thăng hạng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
41	Vũ Thị Ngọc Anh	08/06/1989	Trường THCS Nam Hòa	100	2	102	
42	Nguyễn Quang Duy	11/11/1972	Trường THCS Yên Hải	100	2	102	
43	Trần Thị Thu Huyền	29/03/1981	Trường THCS Yên Hải	100	2	102	
44	Vũ Thị Luyện	02/06/1987	Trường THCS Yên Hải	100	1	101	
45	Dương Văn Quyết	17/09/1985	Trường THCS Yên Hải	100	2	102	
46	Ngô Thị Yến	29/10/1987	Trường THCS Phong Cốc	100	2	102	
47	Ngô Thị Tuyền	12/09/1980	Trường THCS Phong Cốc	100	0	100	
48	Phạm Thị Liên	12/11/1988	Trường THCS Phong Cốc	100	2	102	
49	Lê Thị Hương	22/08/1975	Trường THCS Phong Hải	100	0	100	
50	Phạm Thị Sen	18/8/1975	Trường THCS Phong Hải	100	0	100	
51	Ngô Thị Lan	16/09/1987	Trường THCS Phong Hải	100	2	102	
52	Nguyễn Thị Ngoan	26/01/1976	Trường THCS Phong Hải	100	2	102	
53	Phạm Thị Quỳnh Lương	20/09/1979	Trường THCS Liên Hòa	100	0	100	
54	Lâm Thị Hồng Thủy	28/08/1986	Trường THCS Liên Hòa	100	2	102	
55	Đỗ Thị Thơm	18/03/1987	Trường THCS Liên Vị	100	0	100	
56	Đinh Thị Huyền Trang	18/01/1990	Trường THCS Phong Cốc	95	0	95	Thời gian giữ chức danh giáo viên THCS hạng III hoặc tương đương chưa đủ 6 năm
57	Hà Thị Ngát	13/08/1989	Trường THCS Minh Thành	95	0	95	Thời gian giữ chức danh giáo viên THCS hạng III hoặc tương đương chưa đủ 6 năm

Ấn định danh sách trên gồm 57 trường hợp./.